|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN DÂN TỘC**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: /2019/TT-UBDT  (DỰ THẢO) | *Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2019* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Uỷ ban Dân tộc;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch -Tài chính,*

*Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc ban hành Thông tư quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc.*

**Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc**

1. Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc gồm tập hợp những chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình, kết quả công tác dân tộc, để thu thập thông tin thống kê phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước làm cơ sở cho việc đánh giá, dự báo, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của công tác dân tộc trong từng thời kỳ; đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng thông tin của lĩnh vực công tác dân tộc.

2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc bao gồm: Danh mục Hệ thống chỉ tiêu thống kê và Nội dung chỉ tiêu thống kê quy định chi tiết tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Thông tư này.

**Điều 2. Trách nhiệm của Ủy ban Dân tộc**

1. Giao Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Vụ, đơn vị liên quan thực hiện Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc với các nội dung sau:

a) Xây dựng và phân công thực hiện chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc;

b) Tổng hợp, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung và chuẩn hóa khái niệm, nội dung, phương pháp tính của chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc cho phù hợp với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và thông lệ quốc tế;

c) Xây dựng và thực hiện chương trình điều tra thuộc trách nhiệm của Ủy ban Dân tộc;

d) Ứng dụng Công nghệ thông tin và truyền thông vào công tác thu thập, tổng hợp, xử lý và công bố số liệu thống kê công tác dân tộc;

2. Giao Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính xây dựng Đề án Tổ chức bộ máy làm công tác thống kê ngành công tác dân tộc trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt.

3. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung khái niệm, nội dung, phương pháp tính các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính để tổng hợp; căn cứ nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc có trách nhiệm thu thập, tổng hợp trên phạm vi cả nước những chỉ tiêu được được phân công phụ trách, cung cấp cho Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc công bố.

**Điều 3. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Giao Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là cơ quan đầu mối tại địa phương chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp thông tin thống kê, các chỉ tiêu thống kê trên địa bàn; bố trí công chức chuyên trách, kinh phí và các trang thiết bị cần thiết để đảm bảo thực hiện công tác thống kê.

2. Chỉ đạo các Sở, ban, ngành và các cơ quan chuyên môn khác thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện việc thu thập, tổng hợp các thông tin thống kê trên địa bàn thuộc lĩnh vực được giao, cung cấp cho cơ quan công tác dân tộc cùng cấp.

**Điều 4.** **Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2020.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 06/2014/TT-UBDT ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu thập, tổng hợp thông tin thống kê, các chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thông tư này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Uỷ ban Dân tộc (qua Vụ Kế hoạch – Tài chính) để tổng hợp và trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM** |
| - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư);  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Các Ban Dân tộc (hoặc Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh);  - Vụ, đơn vị thuộc UBDT;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;  - Cổng TTĐT Ủy ban Dân tộc;  - Lưu: VT, KHTC. | **Đỗ Văn Chiến** |